TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/ HNGĐ- ST
Ngày: 24/7/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng và ông Lưu Bá Ngọc
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O có công văn số: 20/2023 ngày 26/6/2023 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 51/2023/TLST- HNGĐ ngµy 15 th¸ng 3 n¨m 2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐHPT ngày 05/7/2023 của tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội giữa:

Nguyên đơn: Anh **Quách Thiên Đ**, sinh năm 1981;
Bị đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1983
Đều ĐKHKTT: Thôn Châu Mai, xã L1 Châu, huyện Thanh O, TP Hà Nội

(Tại phiên tòa anh Đ có mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Quách Thiên Đ trình bày: Anh và chị Lê Thị L có được tự do tiềm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ thành hôn và chung sống với nhau từ năm 2001 đến tháng 3/2006 vợ chồng đến đăng ký kết hôn tại UBND xã L1 Châu, huyện Thanh O. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thi phát sinh mâu thuẫn là do tôi có chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con, vì thế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: Cháu *Quách Thị L1,* sinh ngày 23/3/2002 và cháu *Quách Thị T,* sinh ngày 17/9/2003. Hiện tại cả hại cháu đã trưởng thành.

Tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

-Bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết, trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị L không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Anh Quách Thiên Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O thành phố Hà Nội giải quyết xin Ly hôn với chị Lê Thị L theo quy đinh tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Hà Nội.

[2] *Về nội dung*: Xét quan hệ hôn nhân anh Đ, chị L trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L1 Châu, huyện Thanh O, Hà Nội ngày 05/02/2001. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân được coi là hợp pháp.

Xét quá trình chung sống: Anh Đ trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chơi bời dẫn đến mau thuẫn vợ chồng, chị L cũng đã khuyên bảo nhiều nhưng anh không nghe dẫn đến tình cảm vợ chông không có hạnh phúc, chị và anh không còn tình cảm. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Đ là phù hợp luật hôn nhân và gia đình để giải phóng cho hai người.

[3] *Về con chung*: Anh và chị L có 02 con chung: Cháu *Quách Thị L1*, sinh ngày 23/3/2002 và cháu *Quách Thị T*, sinh ngày 17/9/2003. Hiện tại cả hại cháu đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét;

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Đ trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên không xem xét.

[5]Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

-Căn cứ vào các điều : 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

[1] Xử: Anh **Quách Thiện Đ** được ly hôn chị **Lê Thị L**

[2] *Về con chung*: Anh Đ, chị L có 02 con chung: Cháu *Quách Thị L1*, sinh ngày 23/3/2002 và cháu *Quách Thị T*, sinh ngày 17/9/2003. Hiện tại cả hại cháu đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét;

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ trình bày không có nên không xem xét trong bản án này.

[4] *Án phí*: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tài đã nộp theo biên L thu số: 0054086 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, Hà Nội.

-Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 24 tháng 7 năm 2023;

-Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được kết quả Bản án hoặc Niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã L1 Châu, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh O, tp Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Cao Viên;
- Lưu ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng